

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 5 năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp tháng 6 năm 2024

Phần I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong tháng, Ngành đã tham dự các cuộc họp, hội thảo, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Ngoài ra, Ngành đã tham dự: Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Lễ: Khánh thành khu Chăn nuôi Ứng dụng Công nghệ cao DHN Tây Ninh, Công nhận vùng an toàn dịch bệnh, Công bố 07 dự án trọng điểm chuỗi tổ hợp Khu NN Công nghệ cao DHN Tây Ninh. Đồng thời, tổ chức họp Lãnh đạo Sở cho ý kiến giải quyết các công việc của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

Tiến độ thực hiện các nội dung trong Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh (chi tiết Phụ lục 1 kèm theo).

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÁNG 5 NĂM 2024

I. NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Trồng trọt- bảo vệ thực vật (tính đến ngày 03/5/2024)

a) Trồng trọt

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung gieo trồng vụ Hè Thu 2024. Tính đến ngày 03/5/2024, toàn tỉnh đã xuống giống 30.351 ha cây trồng ngắn ngày, bằng 41,2% so với kế hoạch (KH), tăng 23,4% so với cùng kỳ (CK); diện tích các cây trồng tăng so CK. Trong đó, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 23.101 ha, bằng 46,4% so KH và tăng 22,1% so CK.
- Cây bắp: 749 ha, bằng 59,9% so KH và tăng 14,2% so CK.
- Mì: 1.421 ha, bằng 11,6% so KH và tăng 10,8% so CK.
- Rau các loại: 3.615 ha, bằng 56,5% so KH và tăng 41,8% so CK.

- Đậu các loại: 623 ha, bằng 77,9% so KH và tăng 8,8% so CK.
- Đậu phộng: 164 ha, bằng 62,9% so KH và tăng 53,5% so CK.

Chi tiết biểu 1, 2 kèm theo.

Tính đến ngày 03/5/2024, toàn tỉnh đã thu hoạch 106.749 ha cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân 2023-2024, bằng 100% so diện tích thực hiện¹ (TH).

Chi tiết biểu 3 kèm theo.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu chuyển đổi cây trồng trên địa bàn tỉnh, trong tháng 5 Ngành đã thực hiện chuyển đổi 79,5 ha², tăng 100% so với CK; lũy kế đến nay, đã thực hiện chuyển đổi 119,5 ha³.

b) Bảo vệ thực vật

Diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh hại 5.118 ha lượt nhiễm, giảm 1.692 ha (24,8%) lượt nhiễm so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Các đối tượng gây hại chủ yếu như: bọ trĩ, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ/lúa; rệp sáp/na; bọ trĩ, sâu xanh ăn lá/dưa leo; bọ trĩ, rệp muội, sâu xanh bướm trắng/rau cải ăn lá. Riêng bệnh khảm lá/cây khoai mì phát sinh gây hại 1.040 ha, giảm 2.573 ha (71,2%) so với CK, tổng diện tích nhiễm bệnh hiện còn trên đồng là 39.297 ha, trong đó của vụ Đông Xuân 2023 – 2024 là 31.058 ha. Ngành tiếp tục theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đặt bẫy đèn dự báo côn trùng trên lúa được triển khai thực hiện thường xuyên: có 01 đợt rầy nâu di trú vào đèn (ngày 01 – 02/4/2024), cao nhất vào đêm ngày 01/4/2024 với số lượng 2.150 con/bẫy tại xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng.

2. Chăn nuôi - Thú y (tính đến ngày 10/5/2024)

a) Chăn nuôi

- Tình hình chăn nuôi ổn định; đàn trâu, bò giảm so CK; đàn heo, gia cầm tăng mạnh so CK; ước số lượng gia súc, gia cầm đạt 94,5% so với KH, giảm 5,5% so với CK năm 2023⁴. Giá bán sản phẩm chăn nuôi⁵ heo tăng; gà, vịt giảm và trâu, bò ổn định so với CK.

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Lũy kế đến nay, trên

¹ Không bao gồm cây mì và cây mía.

² Trong đó, 39,5 ha lúa chuyển sang trồng cao su, 20 ha cao su chuyển sang trồng mì, 20 ha trồng mì chuyển sang trồng cao su.

³ Gồm 20 ha từ mì sang mía, 20 ha từ mì sang cao su, 39,5 ha từ lúa sang cao su và 40 ha từ cao su sang mì.

⁴ Cụ thể: trâu: 9.450 con, bằng 97,4% so với CK; bò: 99.000 con, bằng 96,1% so với CK; heo: 373.739 con, tăng 55,6% so với CK; gia cầm: 9.900.000 con, tăng 8,8% so với CK.

⁵ Gồm: thịt trâu bò hơi 73.000 đồng/kg (ổn định); thịt heo hơi 62.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg); gà công nghiệp (thịt, hơi) 31.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg), thịt vịt hơi 45.000 đồng/kg (tăng 4.000 đồng/kg).

địa bàn tỉnh có 462 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm⁶ và cấp 81 cơ sở chăn nuôi⁷ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP. Cấp mới 03 giấy chứng nhận cơ sở ATDB cho 02 trang trại chăn nuôi heo và 01 trang trại chăn nuôi gà; toàn tỉnh có 01 huyện Dương Minh Châu được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 71 cơ sở⁸ chăn nuôi gà, heo, bò được cấp giấy chứng nhận ATDB. Ngoài ra, đã xây dựng được 06 xã thuộc huyện Gò Dầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 09 xã của huyện Bến Cầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên bò; hồ sơ công nhận vùng an toàn dịch bệnh huyện Tân Châu đang thực hiện, dự kiến công bố ngày 19/5/2024.

- Khuyến khích thu hút đầu tư được triển khai thực hiện rộng rãi, đã tổ chức thẩm định 02 dự án xin xây dựng với 05 nhà yến, trong đó có: 05 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến. Lũy kế đến nay, thẩm định 17 dự án xin xây dựng với 31 nhà yến. Trong đó có: 06 nhà yến được trả lời phù hợp, 25 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến. Ngoài ra, nghiệm thu hoàn công 01 công trình trang trại chăn nuôi gà.

- Thực hiện gieo tinh nhân tạo cho bò thịt, bò sữa (tinh bò năm 2023 chuyển sang năm 2024); đến nay đã gieo được 2.581/3.400 con bò (trong đó: 2.486 con bò thịt, 95 con bò sữa), đạt tỷ lệ 75,9% so KH.

b) Công tác thú y

- *Tình hình dịch bệnh*: không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai các Kế hoạch phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm⁹.

- *Tiêm phòng*: tiếp tục triển khai Kế hoạch số 940/KH-SNN¹⁰; tiêm phòng bổ sung trên đàn gia súc, gia cầm mới phát sinh hoặc nuôi mới để đảm bảo sức khỏe đàn vật nuôi, đã tiêm được 45.468 liều vắc xin các loại¹¹; điều trị cho 2.973 lượt gia súc bệnh, ngoài ra còn tiêm sát, thuốc bổ, thiếu mỡ, đỡ đẻ cho 873 lượt gia súc.

- *Tiêu độc khử trùng*: tăng cường tổ chức giám sát tiêu độc sát trùng thường xuyên tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm: 1.501.870 m²; cơ sở giết mổ:

⁶ 121 trang trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 337.251 con chiếm 89,8% tổng đàn heo; 55 trang trại chăn nuôi trâu với 1.412 con chiếm 14,9% tổng đàn trâu; 286 trang trại chăn nuôi bò với 15.981 con chiếm 16,1% tổng đàn bò, và 116 trang trại chăn nuôi gia cầm, trong đó: 80 trang trại gà với 8.005.782 con chiếm 90,9% tổng đàn gà và 36 trang trại vịt với 196.500 con chiếm 38,2% tổng đàn vịt.

⁷ Gồm: 26 cơ sở chăn nuôi gà, 43 cơ sở chăn nuôi heo, 07 cơ sở chăn nuôi bò, 01 cơ sở chăn nuôi cá, 01 cơ sở chăn nuôi baba, 03 nuôi trồng thủy sản) được cấp giấy chứng nhận VietGAHP.

⁸ Gồm: 49 cơ sở chăn nuôi gà, 21 cơ sở chăn nuôi heo, 01 cơ sở chăn nuôi bò.

⁹ Các Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 561/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi và Tai xanh trên heo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 562/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 564/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 565/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 566/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

¹⁰ Kế hoạch số 940/KH-SNN ngày 18/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

¹¹ Vắc xin lở mồm long móng: 20.264 liều; Vắc xin Đại: 3.195 liều; Vắc xin cúm gia cầm: 214.495 liều; Vắc xin Niu-cát-xon: 190.555 liều; Vắc xin Viêm da nổi cục: 540 liều.

66.160 m²; bến bãi, khu cách ly: 800 m²; phương tiện vận chuyển: 1.412 xe ô tô và 299 xe khác.

- *Công tác kiểm dịch, kiểm soát*: kiểm dịch động vật xuất tỉnh¹² tăng 60% so với CK, kiểm soát giết mổ¹³ tăng 16,5% so với CK.

- Xảy ra 01 trường hợp bệnh dại trên chó tại huyện Gò Dầu. Tiếp tục tuyên truyền về phòng, chống bệnh Dại trên chó, mèo trên địa bàn thị xã Hòa Thành và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Thủy sản

- Ước lũy kế diện tích thả nuôi mới 93,5 ha, đạt 16,5% so với KH và bằng 63,9% so với CK, nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; thể tích bè thả nuôi mới 1.410 m³, đạt 26,23% so với KH và tăng 11,7% so với CK; sản xuất giống thả nuôi mới 22,5 triệu con, đạt 45% so với KH, tăng 9,8% so với CK; sản lượng nuôi trồng thủy sản 2.770,5 tấn, đạt 21,2% so với KH và bằng 62,7% so với CK; khai thác thủy sản 750 tấn, đạt 37,5% so với KH và bằng 93,6% so với CK.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 963/KH-SNN ngày 18/3/2024 kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024.

4. Công tác khuyến nông

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện 11 mô hình khuyến nông năm 2024¹⁴.

- Phối hợp với: (1) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai thực hiện dự án nhân giống sản mới kháng bệnh gắn với nhà máy tiêu thụ tại Tây Ninh, diện tích 35 ha, xuống giống ngày 22/10/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ nhện đỏ đã giảm xuống còn khoảng 3% diện tích gieo trồng; (2) Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, theo dõi kết quả khảo nghiệm trên 02 lô với 64 dòng mì có tính kháng khảm với diện tích 0,5 ha, xuống giống ngày 11-12/01/2024, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; (3) Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), theo dõi kết quả khảo nghiệm 02 lô với 88 dòng mì có tính kháng khảm, diện tích 0,6 ha, xuống giống ngày 24/12/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, các giống mới đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Đang triển khai thực hiện các 02 đề tài: (1) Xây dựng quy trình canh tác

¹² Trâu bò: 194 con; tăng 14% so với CK; heo: 110.321 con, tăng 425% so với CK; gà thịt: 1.543.083 con, tăng 268% so với CK; gà con: 2.045.799 con, tăng 28% so với CK; vịt thịt: 46.000 con, tăng 227% so với CK; thịt trâu bò: 372 tấn, giảm 10% so với CK; thịt gia cầm: 443 tấn, tăng 81% so với CK.

¹³ Trâu bò 3.202 con, tăng 1% so với CK; heo 31.957 con, giảm 2% so với CK; gia cầm 435.247 con, tăng 12% so với CK.

¹⁴ Lĩnh vực trồng trọt thực hiện 07 mô hình gồm: sản xuất lúa hữu cơ, quy mô 03 ha; sản xuất rau ăn lá hữu cơ, quy mô 03 ha; trồng thâm canh cây ăn quả (nhãn, chôm chôm), quy mô 12 ha; sản xuất lúa chất lượng cao, quy mô 50 ha; sản xuất lúa giống cấp xác nhận, quy mô 120 ha; trồng thâm canh khoai mì, quy mô 10 ha; sản xuất cây dược liệu, quy mô 01 ha. Lĩnh vực chăn nuôi thực hiện 02 mô hình gồm: chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 1.000 con; chăn nuôi bò sinh sản, quy mô 20 con. Lĩnh vực thủy sản thực hiện 02 mô hình gồm: nuôi cá chạch lấu, quy mô 0,2 ha; nuôi ốc nhồi (ốc lác, ốc bươu đen), quy mô 0,2 ha.

hữu cơ trên măng cầu ta và cây bưởi da xanh ruột hồng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN- 11041:2017 tại tỉnh Tây Ninh; (2) Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM (Effective Microorganisms) thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án Nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm và nhân giống sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 tại Tờ trình số 1508/TTr-SNN¹⁵.

- Tổ chức các hội thảo: (1) Xây dựng liên kết chuỗi tiêu thụ sầu riêng từ ngày 16 - 17/4/2024 với 70 người tham dự; (2) Quy trình canh tác và chứng nhận hữu cơ trên cây lúa ngày 25/4/2024 với 67 người tham dự; (3) Quy trình canh tác và chứng nhận hữu cơ trên rau ăn lá ngày 25/4/2024 với 70 người tham dự. Tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số, hội quán, nông nghiệp gắn với du lịch nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh Đồng Tháp từ 12-13/4/2024 với 25 người tham dự. Tham dự Hội nghị Giao ban CLB Khuyến nông đô thị năm 2024 (lần 1) và Hội thảo chuyên đề “Ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ” từ 10-11/4/2024.

- Thực hiện các quy trình thành lập 02 Hội quán: (1) Hội quán sầu riêng Bàu Đồn tại huyện Gò Dầu; (2) Hội quán măng cầu Minh Trung tại xã Thạnh Tân huyện Dương Minh Châu.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 26/4/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

II. LÂM NGHIỆP

1. Công tác phát triển và sử dụng rừng

- *Trồng rừng*: kế hoạch năm 2024 trồng 707,8 ha¹⁶, dự kiến triển khai trồng vào tháng 6/2024.

- *Chăm sóc rừng trồng*: phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn toàn tỉnh với diện tích là 955,6 ha¹⁷.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3764/KH-BCĐ ngày 21/11/2023 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025 về việc kiểm tra công tác PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2023 – 2024; đã tiến hành kiểm tra

¹⁵ Tờ trình số 1508/TTr-SNN ngày 26/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án “Nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm và nhân giống sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030”.

¹⁶ BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 670 ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát: 20,8 ha, BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen: 17 ha.

¹⁷ BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 911,3 ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát: 11,3 ha, BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen: 33 ha.

được 18 lượt¹⁸. Kết quả: các đơn vị chủ rừng đã chủ động thực hiện các nội dung công tác PCCCR. Xảy ra 04 vụ cháy rừng, diện tích 11,69 ha (11,57 ha rừng tự nhiên và 0,12 ha rừng trồng)¹⁹. Lũy kế, đến nay đã xảy ra 10 vụ cháy, với diện tích 16,108 ha (tăng 07 vụ, diện tích tăng 13,126 ha so với CK)²⁰. Kết quả: các vụ cháy được các đơn vị chủ rừng kịp thời phát hiện, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ, thời gian dập tắt đám cháy nhanh, không để cháy lan trên diện rộng, mức độ thiệt hại chủ yếu thảm thực vật dưới tán, cây rừng héo lá có khả năng phục hồi khi có mưa. Riêng vụ cháy ngày 4/5/2024 tại khoảnh 3 và khoảnh 6 tiêu khu 5 (khu vực cầu 15) thuộc Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát do thảm thực bì dày (các loại cây dây leo, tre gai và cây ngã đổ do mưa dông, lốc xoáy vào năm 2021) nên công tác chữa cháy tại chỗ của đơn vị chủ rừng còn lúng túng, bị động; đồng thời, vị trí đám cháy nằm sâu trong rừng nên lực lượng tham gia chữa cháy mất nhiều thời gian để tiếp cận và chữa cháy, do đó thời gian chữa cháy kéo dài, diện tích bị cháy tương đối lớn, khoảng 11,5 ha.

- *Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng*: lũy kế tổng số tiền DVMTR thu được 30/4/2024 là 2.424.493.000 đồng²¹. Hội đồng quản lý Quỹ đã tổ chức họp thống nhất phương án điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đang hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở chi trả cho các đơn vị cung ứng theo đúng quy định.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

- *Công tác quản lý rừng*: tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng là 73.272,53 ha, toàn bộ diện tích này đều được giao cho các BQL rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ.

- *Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: bảo vệ 66.490,88 ha rừng hiện có²², toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán cho các cá nhân hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát, đưa vào khoanh nuôi tái sinh xúc tiến tái sinh tự nhiên các diện tích rừng đảm bảo các tiêu chí khoanh nuôi.

- *Công tác xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp*: thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Xảy ra 07 vụ²³ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp trên địa bàn huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành và thị xã Hòa Thành (tăng 02 vụ so với CK); điều tra, xác minh xử lý 10 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp²⁴; tổng số tiền xử phạt và thu nộp ngân sách trên 3 triệu đồng.

¹⁸ Trên địa bàn rừng Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Khu rừng Phòng hộ Dầu Tiếng, Khu Du lịch quốc gia Núi Bà Đen và ở 2 huyện Châu Thành, Bến Cầu.

¹⁹ Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát: 02 vụ (01 vụ cháy rừng trồng, diện tích 0,12 ha, 01 vụ cháy rừng tự nhiên 11,5 ha); huyện Châu Thành: 02 vụ cháy rừng tự nhiên, diện tích 0,07 ha.

²⁰ Rừng tự nhiên: 04 vụ, diện tích 13,126 ha (tăng 02 vụ, diện tích tăng 11,1 ha so với CK); Rừng trồng: 06 vụ, diện tích 2,982 ha (tăng 05 vụ, diện tích tăng 1,082 ha so với CK).

²¹ Thu trong tỉnh: 1.126.575.000 đồng; Quỹ Trung ương điều phối: 1.297.918.000 đồng.

²² Rừng tự nhiên 46.608,32 ha, rừng trồng 19.882,56 ha.

²³ Gồm: 01 vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng; 01 vụ vi phạm quản lý động vật hoang dã; 05 vụ vi phạm khác.

²⁴ 02 vụ trong tháng và 08 vụ tháng 4 chuyển sang.

- Công tác xử lý tin báo: tiếp nhận 11 tin báo (giảm 01 tin báo so với CK), trong đó 05 tin báo có hiệu quả và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm.

- Về xử lý các sai phạm trên đất lâm nghiệp: (1) Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh²⁵: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã xử lý và đưa vào trồng rừng diện tích 1.831,35 ha/1.421 trường hợp (đạt 95,2% so với diện tích TH)²⁶; (2) Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh²⁷: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã giải quyết được 258,04 ha/302 trường hợp, đạt 65% KH. Ngoài ra, Sở đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND và Quyết định số 223/QĐ-UBND tại Công văn số 1112/SNN-CCKL ngày 29/3/2024 và đã trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về việc đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành xuất sắc trong việc thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND và Quyết định số 223/QĐ-UBND của UBND tỉnh tại Tờ trình số 1671/TTr-SNN ngày 10/5/2024.

- Trình UBND tỉnh đăng ký bổ sung “Quyết định ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” vào chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2024 tại Tờ trình số 1602/TTr-SNN²⁸.

III. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH - QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN- CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT)

1. Thủy lợi

- Công tác ký hợp đồng phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2023-2024: 48.345,26ha/46.494 hộ, vượt 0,68% so với KH và tăng 4,2% so với CK; mở nước cấp nước vụ Hè Thu năm 2024 trên hệ thống thủy lợi từ ngày 16/4/2024. Công tác ký hợp đồng phục vụ tưới vụ Hè Thu 2024: 10.826,65 ha/6.383 hộ, đạt 21,3% so với KH và bằng 55,5% so với CK.

- Công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế: 390/766 trường hợp vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm, công trình phụ, trụ điện ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đạt 50,9% so Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tăng 5% so với năm 2023.

2. Nước sạch nông thôn

- Trên địa bàn tỉnh có 79 công trình cấp nước (ngành quản lý 73 công trình;

²⁵ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệp và khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

²⁶ Trong đó: diện tích theo kế hoạch là 1.299,53 ha/868 trường hợp (đạt 94,87%); diện tích bổ sung 531,82 ha/553 trường hợp (đạt 95,95%).

²⁷ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý tài sản (cây trồng) trên đất khi thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có Hợp đồng, Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch lâm nghiệp.

²⁸ Tờ trình số 1602/TTr-SNN ngày 07/5/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT đăng ký bổ sung nội dung Chương trình Công tác UBND tỉnh năm 2024.

05 công trình UBND xã quản lý, 01 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế 12.096/23.019 m³/ngày.đêm, cấp nước cho 24.834/27.795 hộ dân (tăng 3.751 hộ so với CK). Tỷ lệ thất thoát nước sạch hiện nay tại các công trình cấp nước nông thôn trung bình khoảng 20,8%, phấn đấu đến cuối năm đạt 19,4%. Thường xuyên theo dõi nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung và chất lượng nước định kỳ hàng quý, xử lý kịp thời các sự cố, vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch, đặc biệt trong thời gian nắng nóng hạn. Doanh thu tiền nước tháng 4 năm 2024 đạt 2,53 tỷ đồng; lũy kế doanh thu 4 tháng đầu năm 2024 là 9,85 tỷ đồng

- Đã phối hợp UBND các huyện: Tân Châu, Tân Biên, Bền Cầu; thị xã Trảng Bàng kiểm tra, khảo sát hiện trạng, tình hình hoạt động cấp nước; công tác quản lý, vận hành đảm bảo yêu cầu cấp nước, không xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô năm 2024.

- Đang triển khai thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; Kế hoạch số 4293/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

3. Quản lý xây dựng cơ bản

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 250.840 triệu đồng (ngân sách Trung ương 91.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 159.840 triệu đồng) để thực hiện 39 dự án, gồm: 05 dự án chuẩn bị đầu tư, 21 dự án chuyển tiếp, 02 dự án khởi công mới và 11 dự án thanh toán khối lượng hoàn thành. Kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 10/5/2024: 66.323 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 50.206 triệu đồng, ngân sách địa phương: 16.117 triệu đồng), đạt tỷ lệ 26,44% và giảm 5,56% so với CK.

*** Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm:**

- *Dự án Trới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2:* được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 14/3/2024, đang lựa chọn nhà thầu tư vấn triển khai sau thiết kế cơ sở. Kế hoạch vốn là 101 tỷ; kết quả giải ngân đến ngày 10/5/2024: 2,392 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 2,4%.

- *Dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La, huyện Tân Châu:* dự án đã triển khai thi công vào ngày 28/12/2023. Tổng vốn thực hiện dự án là 280 tỷ; kế hoạch vốn là 40 tỷ đồng; kết quả giải ngân đến ngày 10/5/2024: 40 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- *Dự án Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành:* dự án đã triển khai thi công vào ngày 25/11/2023. Kế hoạch vốn là 95,16 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 91 tỷ đồng, ngân sách địa phương 4,16 tỷ đồng); kết quả giải ngân đến

ngày 10/5/2024: 50,874 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 53,46%.

Chi tiết tại biểu 4,5 kèm theo.

4. Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT)

- Trình UBND tỉnh: (1) báo cáo tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2023, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (2) báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. Ngoài ra, đang phối hợp với: (1) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024 theo Kế hoạch số 1532/KH-SNN²⁹; (2) đơn vị tư vấn đề hoàn chỉnh đề cương, dự toán dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Về quản lý Quỹ PCTT: tham mưu UBND tỉnh ban hành, tổ chức triển khai Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 về việc miễn, giảm, không miễn giảm đóng góp quỹ PCTT theo đề nghị của 78 doanh nghiệp từ năm 2017 đến năm 2023; lấy ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ, Kiểm soát viên Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh về dự thảo kế hoạch thu, nộp quỹ PCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đang trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định về việc phân bổ nguồn thu quỹ PCTT năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trong tháng, thu Quỹ PCTT 21 triệu đồng, giảm 300 triệu đồng so với CK; chi Quỹ PCTT 12 triệu đồng, giảm 104 triệu đồng so với CK; lũy kế năm 2024: thu Quỹ PCTT 415 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 1.687 triệu đồng; tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 28.737 triệu đồng.

IV. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển nông thôn

a) Phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn: ban hành triển khai chính sách hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại các Hợp tác xã nông nghiệp theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch vốn năm 2024 của tỉnh và trình UBND tỉnh báo cáo kết quả tiếp Đoàn Trung tâm Nghiên cứu Chính sách - Vương quốc Campuchia và Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh.

b) Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư: trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Tờ trình số 1674/TTr-SNN³⁰. Phối hợp: (1) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn điều tra, khảo sát thu thập số liệu xây

²⁹ Kế hoạch số 1532/KH-SNN ngày 03/5/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024.

³⁰ Tờ trình số 1674/TTr-SNN ngày 10/5/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

dựng Đề án nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam – Campuchia; (2) các đơn vị báo cáo rà soát bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia³¹.

c) *Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn*: phối hợp các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông năm 2024 (chỉ tiêu đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp 37 lớp với 1.160 người).

d) *Phát triển ngành nghề nông thôn*: trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 1308/TTr-SNN³² (đã thông qua họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh); tiếp tục triển khai Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 26/2/2024 của UBND tỉnh phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024.

2. Xúc tiến thương mại

- Triển khai văn bản thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia: (1) chuỗi phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền 2024; (2) các Chương trình quảng bá trên nền tảng Tik Tok; (3) Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2024 – Tôn vinh sản phẩm OCOP; (4) Hội chợ - Triển lãm Giồng, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần X - năm 2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2024. Kết quả đã tham gia: (1) triển lãm các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh hưởng ứng “Ngày thơ Việt Nam lần thứ 22 và Đêm thơ Nguyên tiêu Giáp Thìn năm 2024”; (2) trưng bày sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh trong Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc” tại Bình Dương.

3. Các chính sách phát triển nông nghiệp

- Báo cáo UBND tỉnh: (1) tổ chức kiểm tra thực tế dự án hỗ trợ lãi vay trồng sầu riêng, mít tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên của ông Nguyễn Dương Thanh Đạt; (2) rà soát quy định về chủ trương đầu tư, hỗ trợ trước đầu tư hay sau đầu tư đối với dự án hỗ trợ liên kết trồng dưa lưới của HTX Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phúc Lợi theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh theo ý kiến của Cục Kinh tế hợp tác và PTNT. Trong tháng đã ban hành 04 Quyết định hỗ trợ lãi vay cho 04 dự án³³; lũy kế số dự án được hỗ trợ lãi

³¹ Theo Công văn số 2136/BNN-KTHT ngày 25/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia và Công văn số 2553/VP-KT ngày 27/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao SNN tham mưu UBND tỉnh thực hiện Công văn số 2136/BNN-KTHT.

³² Tờ trình số 1308/TTr-SNN ngày 12/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

³³ 04 dự án: dự án chăn nuôi bò thịt thực hành nông nghiệp tốt của ông Phạm Đăng Minh; dự án trồng dưa lưới ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao ông Mai Văn Kim; dự án trồng cây bưởi thực hành nông nghiệp tốt của ông Nguyễn Văn Tinh; dự án trồng dưa lưới ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao của ông Dương Văn Lâm.

vay trong năm là 07 dự án, với số tiền là 1.131,5 triệu đồng/2.400 triệu đồng, đạt 47,1% kinh phí giao, không giải ngân hết kinh phí được giao, lý do nghiệm thu hỗ trợ theo thực tế (có 01 dự án không còn nhu cầu vay vốn thực hiện là dự án trồng bưởi xen mít của ông Phan Văn Thà).

- Ngoài ra, tiếp tục triển khai hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ từ 08 chính sách phát triển nông nghiệp³⁴ đã được phê duyệt.

4. Tình hình đầu tư và chế biến

- Chế biến mía đường: vùng nguyên liệu của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu với diện tích mía niên vụ 2023-2024 là 16.864 ha (*7.042 ha trong tỉnh, 9.822 ha tại Campuchia*), tăng 25,6% so với CK.

+ Trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đi vào hoạt động vụ chế biến 2023-2024 từ ngày 21/11/2023 cho đến nay đã kết thúc vụ ngày 06/4/2024, kết quả sản xuất: lượng mía đưa vào sản xuất đạt 1.184.595 tấn mía (tăng 32,7% so với CK), sản xuất được 201.387 tấn đường, CCS bình quân: 9,28, tạp chất bình quân: 5,82%; tỷ lệ xơ bình quân: 17,11%.

+ Đã tổ chức kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, lấy 250 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ, 165 mẫu dịch mía ép và 07 mẫu xơ mía kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả kiểm tra đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; kiểm tra đối chứng tại TT3: 165 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 07 mẫu xơ có tỷ lệ phân % cao hơn kết quả của công ty. Theo đó, yêu cầu công ty thanh toán cho người dân theo đúng số liệu đã được kiểm tra, giám sát.

- Chế biến mì: ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến khoảng 338.096 tấn (tăng 3,5% so với CK), sản xuất được 84.524 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 287.381 tấn củ, với 71.845 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 50.714 tấn củ, với 12.678 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 3.600 - 4.000 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1040/KH-SNN ngày 26/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về khảo sát tạp chất đối với củ mì tươi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển ngành khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

³⁴ Gồm các chính sách: hỗ trợ lãi vay; hỗ trợ liên kết; hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn, đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

- Trình UBND tỉnh: (1) công bố thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022; (2) Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025³⁵; (3) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh³⁶.

- Triển khai Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể: đối với các nhiệm vụ do Sở chủ trì đã thực hiện tham mưu UBND tỉnh tại các Tờ trình³⁷: số 1575/TTr-SNN ngày 06/5/2024, số 1433/TTr-SNN ngày 23/4/2024.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch số 1379/KH-SNN³⁸. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 (đợt 1) từ ngày 03/5/2024 – 15/5/2024, đã kết thúc kiểm tra, đang tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo.

VI. THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

1. Thu hút đầu tư

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 26/4/2024, gồm có 09 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông

³⁵ Thông báo số 2159-TB/VPTU ngày 04/5/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

³⁶ Thông báo số 2138-TB/VPTU ngày 22/4/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Tờ trình số 171-TTr/BCSD, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

³⁷ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tại; Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025 (thay thế Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh).

³⁸ Kế hoạch số 1379/KH-SNN ngày 17/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 lĩnh vực nông nghiệp.

nghiệp với tổng diện tích 467,55 ha: (1) 06 khu chăn nuôi UDCNC với diện tích 190,8 ha tại huyện Tân Châu; (2) 02 dự án trồng và chế biến nông sản UDCNC với diện tích 174,55 ha tại huyện Tân Châu và huyện Dương Minh Châu; (3) 01 dự án khu trồng trọt chăn nuôi UDCNC với diện tích 102,2 ha tại huyện Tân Châu. Kết quả: đã có 02 doanh nghiệp³⁹ tiếp cận, xin chủ trương. Tiếp tục thực hiện thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư có quy mô lớn, hiện đại nhằm phát triển chuỗi trồng trọt, chăn nuôi của tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến: 06 dự án khu chăn nuôi UDCNC của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhơn, 01 dự án của Công ty TNHH TM DV Nông nghiệp Phú Lâm.

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung Đề án kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về phê duyệt vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh tại Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp (Biên bản số 443-BB/TU) cho ý kiến đối với Tờ trình số 268-TTr/BCSD, ngày 07/5/2024 xin ý kiến đối với Đề án Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Tân Châu. Ngành đang thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Trần Văn Chiến tại Công văn số 4202/VP-KT ngày 17/5/2024.

*** Một số dự án chăn nuôi đang triển khai:**

- *Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhơn:* (1) Dự án Giết mổ gia cầm và chế biến thực phẩm xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng với 17,9 ha: công bố ngày 19/5/2024; (2) Dự án Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh (39,5 ha) tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu: đã xây dựng cơ bản xong, tổ chức Lễ Khánh thành vào ngày 19/5/2024; (3) 06 Dự án nông nghiệp công nghệ cao của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhơn mới đề xuất: công bố khởi công vào ngày 19/5/2024.

- *Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam:* Công ty TNHH Chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh đã có Văn bản số 02/CBTP ngày 10/01/2024 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin được đầu tư Nhà máy chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh.

- *Công ty Cổ phần sữa Việt Nam:* đang phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xử lý đề nghị của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam về việc đề nghị hướng dẫn Vinamilk thực hiện Dự án Tổ hợp nhà máy chế biến sữa và Trang trại bò sữa số 2⁴⁰.

*** Kết quả các khu đất thu hồi từ các công ty nông nghiệp**

- *Khu đất Trung tâm sản xuất thực nghiệm giống Trảng Bàng của Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu tại xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng:* Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện theo nội dung Công văn số 3668/VP-TH⁴¹. Ngày 15/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT

³⁹ Công ty TNHH TM DV Nông nghiệp Phú Lâm; Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhơn Việt Nam.

⁴⁰ Tại Công văn số 179/CV-CTS.PL/2024 ngày 02/02/2024.

⁴¹ Công văn số 3668/VP-TH ngày 03/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc kết luận cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý khu đất Trung tâm giống nông nghiệp Trảng Bàng của Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu.

đã có Công văn số 1716/SNN-KHTC ý kiến đối với định hướng sử dụng đất thu hút đầu tư các khu đất nông nghiệp quy mô lớn hết hạn, sắp hết hạn. Theo đó, đề xuất thu hút thực hiện dự án Nhà máy chế biến thực phẩm với diện tích 30 ha.

- *Khu đất thu hồi từ Công ty Vạn Lợi tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên:* ngày 15/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1716/SNN-KHTC ý kiến đối với định hướng sử dụng đất thu hút đầu tư các khu đất nông nghiệp quy mô lớn hết hạn, sắp hết hạn. Theo đó, thống nhất thực hiện dự án xử lý rác thải tập trung với diện tích 70 ha. Tuy nhiên việc thực hiện dự án phải đảm bảo diện tích còn lại được liên vùng để dễ thu hút thực hiện mục đích khác và diện tích còn lại (khoảng 25,07 ha) thu hút thực hiện dự án trồng trọt.

- *Khu đất thu hồi của Công ty Hải Vi, huyện Châu Thành:* ngày 08/4/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 2020/BC-STNMT về việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đề xuất định hướng bố trí sử dụng đối với diện tích 2.691.043,2 m² đất nông nghiệp tại xã Thành Long và xã Hòa Hội, huyện Châu Thành và đang tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương diện tích còn lại (sau khi trừ phần diện tích quy hoạch đường giao thông, cụm công nghiệp, công trình thủy lợi, chốt dân quân,...) để tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển nông nghiệp và điều chỉnh Phương án đấu giá sang đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 1205-TB/VPTU ngày 20/12/2022.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu

Ngành đã theo dõi, kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng, đã hỗ trợ: (1) *mã số vùng trồng:* cấp mới 08 mã số vùng trồng xuất khẩu trên sầu riêng với tổng diện tích là 228,42 ha sang thị trường Trung Quốc, các mã này đang chờ Cục Bảo vệ thực vật xem xét hồ sơ và nước nhập khẩu phê duyệt mã số để xuất khẩu; được phê duyệt 05 mã số vùng trồng. Trong đó có 4 mã số vùng trồng xoài thái với diện tích 10,6 ha để xuất khẩu sang 4 thị trường Úc, EU, Hàn Quốc, New Zealand; 01 mã số vùng trồng thanh nhãn với diện tích 10 ha xuất khẩu sang thị trường Úc; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã cấp 59 mã số vùng trồng cây ăn trái xuất khẩu với tổng diện tích là 1.427,69 ha. Trong đó có 24 mã số đã được nước nhập khẩu phê duyệt để xuất khẩu gồm: Trung Quốc (14), Hoa kỳ (01), EU (03), New Zealand (03), Hàn Quốc (01), Úc (02) trên các loại trái cây như chuối, mít, xoài, nhãn, sầu riêng, chanh và 35 mã số đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt với diện tích 871,58 ha. (2) *mã số cơ sở đóng gói (CSDG) phục vụ xuất khẩu:* đang chờ phê duyệt 01 mã số cơ sở đóng gói chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Lũy kế đến nay có 05 cơ sở được cấp mã số xuất khẩu đến thị trường Trung Quốc (03 mã số CSDG chuối, 01 mã số CSDG sầu riêng), trong đó có 04 mã số được nước nhập khẩu phê duyệt, 01 mã số đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác thanh, kiểm tra

1.1.Thanh tra hành chính: không có.

1.2.Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: 04 cuộc kiểm tra. Kết quả thực hiện như sau:

(1) Đoàn thanh tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2024⁴² tại 26 cơ sở (26 cá nhân), lấy 60 mẫu (29 mẫu thức ăn chăn nuôi, 31 mẫu thuốc thú y) gửi kiểm nghiệm chất lượng, đang tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra.

(2) Đoàn kiểm tra việc thực hiện quy định về lâm nghiệp tại Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen⁴³, hiện đang tiến hành triển khai kiểm tra trực tiếp.

(3) Đoàn kiểm tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024⁴⁴ tại 28 cơ sở (01 tổ chức, 27 cá nhân), lấy 54 mẫu (30 mẫu phân bón, 19 mẫu thuốc bảo vệ thực vật, 05 mẫu hạt giống) gửi kiểm nghiệm chất lượng, hiện đã kết thúc kiểm tra trực tiếp.

(4) Đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024⁴⁵, hiện đang tiến hành triển khai kiểm tra trực tiếp.

+ Số cuộc đột xuất: không.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngành tiếp nhận 01 đơn kiến nghị, phản ánh (không thuộc thẩm quyền; đã giải quyết đạt 100% theo quy định)

VIII. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM - TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý trong năm 2024⁴⁶, theo đó đã trả lời làm rõ 04 kiến nghị; giải quyết dứt điểm 03 kiến nghị, còn 08 kiến nghị tiếp tục theo dõi và sẽ thông tin đến cử tri sau khi có kết quả. Trong tháng không tiếp nhận kiến nghị mới của cử tri liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

IX. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- *Công tác cải cách hành chính (CCHC)*: luôn được Ban giám đốc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan

⁴² Theo Quyết định số 86/QĐ-SNN ngày 07/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁴³ Theo Quyết định số 135/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁴⁴ Theo Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁴⁵ Quyết định số 184/QĐ-SNN ngày 17/4/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Về việc kiểm tra về an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024.

⁴⁶ Công văn số 1497/SNN-KHTC ngày 26/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Báo cáo số 527/BC-HĐND của HĐND tỉnh, Báo cáo số 582/BC-UBND và Báo cáo số 103/BC-UBND của UBND tỉnh.

thuộc ngành thực hiện. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đang được thực hiện gồm 98 TTHC⁴⁷. Phần lớn TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thông qua Dịch vụ bưu chính công ích, trừ 03 TTHC có thời gian giải quyết ngắn (1-2 ngày). Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 06/5/2024, Sở đã tiếp nhận 518 hồ sơ TTHC, trong đó, nhận trực tuyến: 469 hồ sơ; đã giải quyết: 508 hồ sơ (đúng hạn: 508, quá hạn: 0), đang giải quyết: 10 hồ sơ (trong hạn). Trong tháng, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh: công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thủy sản, Thú y thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh; báo cáo: (1) Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận và xử lý TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; (2) Đề xuất giải pháp khắc phục các tiêu chí thành phần của Chỉ số PAPI xếp hạng ở nhóm “Thấp”; (3) Thực hiện báo cáo thống kê ngành Nội vụ trên phần mềm thống kê Bộ Nội vụ; (4) Cập nhật, làm sạch dữ liệu trên phần mềm quản lý CCVC tỉnh; (5) Báo cáo tình hình cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử quý I/2024; (6) Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 tháng 4 năm 2024; Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: (1) Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; (2) Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024; (3) Tổ chức Hội thảo thương mại điện tử.

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*: tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT⁴⁸. Trình UBND tỉnh ban hành: (1) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh tại Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 04/5/2024; (2) chủ trương kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021 – 2025; (3) Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024.

- *Công tác cán bộ*: hoàn thành việc rà soát, công bố Quyết định bổ sung các chức danh Lãnh đạo của các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở nhiệm kỳ 2021 – 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031 (năm 2024); trình cấp có thẩm quyền thẩm định tiêu chuẩn chính trị nội bộ phục vụ công tác cán bộ đối với 05 trường hợp; điều động: 01 CC; hoàn thành quy trình và công bố quyết định bổ nhiệm đối với 02 công chức thuộc 02 phòng chuyên môn thuộc Sở.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật*: ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Phong trào thi đua thực hiện công tác quốc phòng địa phương và công tác giáo dục quốc phòng - an ninh năm 2024.

⁴⁷ Cấp tỉnh 80 thủ tục, cấp huyện 12 thủ tục, cấp xã 06 thủ tục.

⁴⁸ các Quyết định: số 09/2024/QĐ-UBND, số 10/2024/QĐ-UBND, số 11/2024/QĐ-UBND, số 12/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số*: tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: (1) Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; (2) Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024; (3) Tổ chức Hội thảo thương mại điện tử.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận⁴⁹; rà soát và ban hành lại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Các nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành và công tác chỉ đạo điều hành được Lãnh đạo Sở quan tâm, triển khai quyết liệt, các nhiệm vụ được đôn đốc thực hiện xuyên suốt.

- Tình hình sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, diện tích cây trồng xuống giống tăng 23,4% so với CK. Các chính sách hỗ trợ nông nghiệp được doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận kịp thời và có tính chất lan tỏa. Phối hợp tốt, chặt chẽ và đúng kế hoạch với viện, trường, trung tâm trong việc triển khai thực hiện các mô hình sản có tính kháng kháng trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng hiệu quả, tỷ lệ phát sinh nhiễm giảm, diện tích nhiễm giảm so với CK.

- Chăn nuôi được duy trì phát triển ổn định, các đàn gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển mạnh mẽ; chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, an toàn sinh học tiếp tục phát triển, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án chăn nuôi mang lại giá trị cao cho ngành; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được quản lý, giám sát chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh thú y, vùng an toàn dịch bệnh trên của tỉnh từng bước được mở rộng

- Các chủ rừng phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn các đối tượng vi phạm về khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý... để kịp thời phát hiện, xử lý, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền phổ biến Luật Lâm nghiệp, các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng triển khai thực hiện tốt.

⁴⁹ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ sở hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình và phục vụ sản xuất; chủ động ứng phó với nắng hạn, thiếu nước năm 2024, đảm bảo công tác cấp nước tưới phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024.

- Từng bước nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sử dụng nước nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn được triển khai nhằm cải thiện tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch nông thôn.

- Đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản phẩm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm không đạt chất lượng.

- Công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm được quan tâm; công tác tổ chức bộ máy và quy hoạch cán bộ thực hiện đảm bảo quy định, đảm bảo hiệu quả công việc.

2. Những mặt khó khăn

- Các đối tượng tham gia chính sách hỗ trợ liên kết không đủ điều kiện thụ hưởng, do không liên kết với ít nhất 01 hợp tác xã (ký hợp đồng trực tiếp với nông dân); các hợp tác xã không đủ năng lực tham gia chuỗi liên kết để thực hiện dự án liên kết.

- Việc thu hút, mời gọi đầu tư, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn khó khăn trong huy động nguồn vốn, thủ tục đất đai, hồ sơ pháp lý.

- Số vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp tăng so với CK, xảy ra một số vụ vi phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng, vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy gây cháy rừng.

Phần III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 4 NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024 theo Quyết định⁵⁰: số 01/QĐ-UBND, số 02/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT⁵¹.

⁵⁰ Quyết định của UBND tỉnh: số 01/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2024.

⁵¹ (1) Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025; (2) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (3) Quyết định ban hành Danh mục các khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (5) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

II. NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt và BVTV

Tiếp tục theo dõi tình hình gieo trồng, sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng vụ Hè Thu 2024. Báo cáo điều tra chi phí sản xuất và giá thành thóc vụ Đông Xuân 2023 – 2024. Tiếp tục theo dõi và dự báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng chung trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất; tình hình rầy nâu di trú vào hệ thống bầy đàn tại các địa phương; tình hình phát sinh gây hại của bệnh khảm lá trên cây khoai mì.

Tổ chức tập huấn hướng dẫn nông dân về phòng trừ dịch hại cây trồng tại các địa phương.

Thực hiện công tác quản lý mã vùng trồng hiện có và hướng dẫn cấp mới mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Thâm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2024 đồng thời hướng dẫn nông dân các quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với kiểm soát sâu bệnh trên cây trồng, nhất là đối với các mô hình mới chuyên đổi.

2. Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhơn, Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam, Công ty Cổ phần sữa Việt Nam).

Tiếp tục triển khai thực hiện: kế hoạch phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2024; mua sắm tinh và vật tư gieo tinh năm 2024; các chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND.

Tăng cường công tác kiểm dịch tại gốc, kiểm dịch vận chuyển tại các đầu mối giao thông và biên giới, các điểm giết mổ và điểm tập kết gia súc, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với gia súc, gia cầm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch có hiệu quả; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP. Tiếp tục kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đạt đủ điều kiện vệ sinh thú y và ngăn chặn tình trạng giết mổ trâu bò bơm nước, tiêm thuốc an thần... trên các cơ sở giết mổ trâu, bò, heo của tỉnh.

các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy lợi và Kiểm lâm; (6) Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (7) Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (8) Quyết định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh; (9) Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Giám sát, duy trì các vùng được công nhận an toàn dịch bệnh hiện có; tiếp tục triển khai: (1) các chương trình giám sát; lấy mẫu xây dựng, duy trì vùng ATDB tại Tân Biên, Gò Dầu, Dương Minh Châu và Bến Cầu; (2) kế hoạch quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản và kế hoạch giám sát dư lượng trên thủy sản; (3) các Kế hoạch phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản, bệnh dại và bắt chó thả rông, quản lý giống vật nuôi năm 2024; (4) kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm.

3. Công tác khuyến nông

Trình UBND tỉnh dự thảo Đề án “Nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm và nhân giống sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030”.

Tổ chức khảo sát tình hình sản xuất, các địa bàn triển khai các mô hình khuyến nông. Tiếp tục phối hợp với Viện, trường theo dõi các mô hình đã triển khai thực hiện.

Tổ chức: (1) 02 lớp hội thảo chuyên đề “An toàn sinh học và phát triển sản xuất hữu cơ trong chăn nuôi gia súc, gia cầm” và “Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi”; (2) 01 lớp TOT “Tập huấn chăn nuôi hữu cơ và giải pháp giảm khí thải nhà kính”. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm tại tỉnh Đồng Tháp.

III. LÂM NGHIỆP

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, nhất là những khu vực có người dân sống và sản xuất nông nghiệp ven rừng. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2035.

Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị triển khai kế hoạch trồng rừng mới: 707,8ha rừng đặc dụng, phòng hộ, trong đó BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 670ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát: 20,8ha, Núi Bà Đen: 17ha.

Các đơn vị chủ rừng thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa dụng cụ, phương tiện để sẵn sàng phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra, rà soát kỹ các phương án PCCCR để kịp thời điều chỉnh, bổ sung đảm bảo triển khai thực hiện đạt hiệu quả; tuân thủ an toàn việc sử dụng lửa trong sản xuất, không dùng lửa trong xử lý thực bì; kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào rừng.

Đôn đốc các đơn vị chủ rừng khẩn trương thực hiện việc rà soát quỹ đất chuẩn bị công tác trồng rừng theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các hộ có hợp đồng thực hiện nghiêm các quy trình về bảo vệ, chăm sóc.

Khẩn trương xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng chưa xử lý hoặc đã xử lý nhưng chưa dứt điểm; tăng cường xây dựng và phát huy hiệu quả mạng lưới tin báo; tổ chức tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về Lâm nghiệp. Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023 và kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024 làm cơ sở để triển khai thực hiện theo quy định.

IV. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN- QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN – CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Thủy lợi

Chỉ đạo đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh cấp nước phục vụ vụ Hè Thu năm 2024; chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý phối hợp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đề điều trong mùa mưa, lũ năm 2024.

2. Nước sạch nông thôn

Thực hiện công tác cấp nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; theo dõi thực hiện chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

Tiếp tục tăng cường: (1) công tác quản lý, khắc phục, sửa chữa kịp thời các sự cố nhằm duy trì ổn định việc cung cấp nước thường xuyên, liên tục phục vụ cho người dân, sửa chữa nâng cấp tuyến ống từng bước giảm tỷ lệ thất thoát nước; (2) công tác quản lý, thường xuyên rà soát, kiểm tra các khoản thu, nộp tiền nước trong tháng. Đôn đốc việc nộp tiền nước định kỳ hàng tháng đúng thời gian quy định, đặc biệt rà soát theo dõi các khoản nợ đảm bảo thu đúng, thu đủ, hạn chế công nợ kéo dài.

3. Quản lý xây dựng cơ bản

Tiếp tục phối hợp các sở, ngành, theo dõi tiến độ các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi; cấp thoát nước; đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành các thủ tục để sớm khởi công dự án, đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch vốn XDCB được giao tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND.

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tổ chức kiểm tra nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án hoàn thành; rà soát các dự án làm động lực tăng trưởng cho năm 2024, 2025.

Theo dõi xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm của Ngành: dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2, Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành, Sửa chữa hồ chứa nước Tha La huyện Tân Châu và các công trình khác; phối hợp với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật các công trình.

4. Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT)

Tổ chức 05 lớp tập huấn Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024; trình UBND tỉnh kế hoạch thu, nộp quỹ PCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh; rà soát, thông báo các đơn vị chưa đóng quỹ PCTT năm 2023

Trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đề cương, dự toán dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

V. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục đôn đốc các huyện, thành phố khẩn trương báo cáo hoạt động đặc thù của HTXNN theo Thông tư số 06/2019/TT-BNNPTNT ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư

Tiếp tục phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện về bố trí dân cư.

3. Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và phát triển ngành nghề nông thôn

Tiếp tục phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phát triển ngành nghề nông thôn.

4. Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã được các cấp thẩm quyền ban hành đảm bảo các chính sách sớm phát huy được hiệu quả.

Xét hồ sơ dự án trồng sầu riêng, mít thực hành nông nghiệp tốt tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên.

5. Tình hình đầu tư, chế biến

Tiếp tục theo dõi tình hình: chế biến mía và kiểm tra, giám sát các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh niên vụ 2023-2024; chế biến mì và triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát tạp chất, chũ bột tại các doanh nghiệp chế biến mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; một số mặt hàng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

VI. CHƯƠNG TRÌNH MTQG – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng NTM

Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2024.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của các địa phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; nhắc nhở các địa phương thực hiện các dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024, về tình trạng bán bỏ ở một số địa phương.

3. Chương trình OCOP

Tiếp tục phối hợp tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

VII. CÔNG TÁC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI

Tham gia: (1) Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2024 – Tôn vinh sản phẩm OCOP, tại Đà Nẵng; (2) Hội chợ - Triển lãm Giống, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần X - năm 2024.

Tiếp tục theo dõi và thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hội chợ, triển lãm diễn ra trong và ngoài nước năm 2024.

VIII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổng hợp, xử lý kết quả và ban hành kết luận các đoàn: (1) kiểm tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024 (theo Quyết định số 86/QĐ-SNN ngày 07/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (2) kiểm tra việc thực hiện quy định về lâm nghiệp tại Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen (theo Quyết định số 135/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (3) kiểm tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024 (theo Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Thực hiện đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 (theo Quyết định số 184/QĐ-SNN ngày 17/4/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2024 theo Kế hoạch đã phê duyệt.

IX. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh triển khai thực hiện các chuyên mục, tọa đàm năm 2024; đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

X. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ và công tác thi đua khen thưởng công chức, viên chức và người lao động năm 2024; đảm bảo các chế độ, chính sách của CCVC và người lao động đúng quy định;

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 5 năm 2024, nhiệm vụ và giải pháp tháng 6 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**